

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 218/2021/HS-PT

Ngày: 24/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huệ

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Dung

Bà Lê Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Xuân Tú - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 268/2021/TLPT-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Hà Văn N, do có kháng cáo của bị cáo Hà Văn N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hà Văn N, sinh năm 1989 tại xã X, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn X 2, xã X, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn S và bà Lương Thị T; có vợ Vi Thị M và hai con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Không, tiền sự: 01. Ngày 24/4/2020 bị Hạt kiểm lâm huyện Thường Xuân ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt 10.000.000 đồng về hành vi “Vận chuyển lâm sản trái phép”; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Hà Ngọc N, sinh năm: 1983, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn X 2, xã X, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa;

2. Ông Hà Văn S, sinh năm: 1959, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn X 2, xã X, huyện Th Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

*** Người làm chứng:**

1. Ông Hà Trung Th, sinh năm: 1962, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn X 1, xã X, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa;

2. Anh Hà Ngọc M, sinh năm: 1983, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn X 2, xã X, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa;

3. Ông Hà Xuân H sinh năm: 1953, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn X 2, xã X, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 1996, Hà Ngọc N sinh năm 1983, trú tại thôn X2, xã X, huyện Th được giao quyền quản lý và sử dụng khu rừng phòng hộ tại lô số 48, khoảnh 07, tiểu khu 523, có diện tích 2.522m² thuộc địa phận thôn X 2, xã X, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa. Trên khu rừng được trồng Luồng và có một số cây gỗ tự nhiên mọc xen lẫn. Ngày 23/02/2021, Hà Ngọc N khai thác toàn bộ luồng để trồng keo, còn lại 16 cây gỗ tự nhiên, N có ý định khai thác để bán kiếm lời nên đã gọi điện thoại cho Hà Văn N, sinh năm 1989 là người cùng thôn để chào bán. Sau khi thỏa thuận, Hà Văn N đồng ý mua số gỗ trên với giá 2.000.000 đồng.

Chiều ngày 25/02/2021, sau khi khai thác xong 16 cây gỗ, Hà Ngọc N đã dùng cưa xăng cắt các cây gỗ thành 124 khúc, mỗi khúc có chiều dài khoảng 1,3m và gọi điện thoại cho Hà Văn N đến lấy gỗ. Do bận việc nên Hà Văn N đã nhờ Hà Ngọc M, sinh năm 1983, trú tại thôn X 2, xã X, huyện Th đi vận chuyển gỗ về giúp mình. Hà Ngọc M đồng ý và đi đến nhà Hà Văn N lấy một chiếc xe nông nghiệp chế thêm phần thùng (hay gọi là xe Cày) bốn bánh màu xanh, có ghi chữ ISEKI GEAS 273, kích thước rộng 1,8m, dài 5m đi đến khu đồi của Hà Ngọc N rồi cùng Năm bốc gỗ lên xe. Sau đó, Hà Ngọc M điều khiển xe chở gỗ về. Tuy nhiên, trên đường về, do bị đau đầu nên Hà Ngọc M đã dừng xe lại bên đường rồi đi bộ về nhà thông báo với Hà Văn N. Đến khoảng 19 giờ ngày 25/02/2021, Hà Văn N đi đến nơi mà Mai để xe và gỗ trước đó, điều khiển xe chở số gỗ trên về bãi đất trống gần nhà Hà Ngọc M rồi đi về nhà. Sáng ngày 26/02/2021, do Hà Ngọc M cần sử dụng xe để đi chở mía nên đã đổ toàn bộ số gỗ trên thùng xe xuống lề đường phía trước công nhà M. Cũng trong sáng ngày 26/02/2021, Hà Văn N đã đến gặp và thanh toán trước cho Hà Ngọc N 1.900.000 đồng tiền mua gỗ.

Ngày 27/02/2021, Công an xã X, huyện Th phát hiện số gỗ trước công nhà Hà Ngọc M nên đã tiến hành lập biên bản sự việc và tạm giữ số gỗ trên, đồng thời chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc cùng tang vật có liên quan đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân giải quyết theo quy định của pháp luật.

Qua kiểm tra, số gỗ trên gồm có 124 khúc gỗ được cắt hình trụ, có kích thước không đồng đều, cụ thể như sau: 45 (bốn lăm) khúc gỗ cắt hình trụ, kích thước dài 1.3m, đường kính 7cm; 27 (hai bảy) khúc gỗ cắt hình trụ, kích thước dài 1.3m, đường kính 10 cm; 27 (hai bảy) khúc gỗ cắt hình trụ, kích thước dài 1.3m, đường kính 15cm; 25 (hai lăm) khúc gỗ cắt hình trụ, kích thước dài 1.3m, đường kính 25 cm;

Ngày 17/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân đã phối hợp với Viện kiểm sát và các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường tại khu vực rừng mà Hà Ngọc Năm đã khai thác các cây gỗ, xác định: Khu vực có các cây gỗ bị khai thác thuộc lô số 48, khoảnh 07, tiểu khu 523, có diện tích 2,522m², thuộc địa phận thôn X 2, xã X, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa. Qua kiểm kê, đo đạc phát hiện có 16 gốc cây gỗ đã bị chặt.

Tại bản kết luận giám định số 143/CNR-VP ngày 14/4/2021 của Viện khoa học Lâm nghiệp Việt Nam kết luận: Gồm các cây gỗ có tên: Giỏi chevalier, Thầu tàu khác gốc, Dâu rừng. Các cây gỗ này chưa được xếp nhóm trong Bảng phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước, không có tên trong Danh mục thực vật rừng, động vật nguy cấp, quý hiếm và không có tên trong Danh mục các loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ, có tổng khối lượng 2,477m³ (hai phẩy bốn bảy bảy mét khối gỗ tròn).

Tại Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 01/6/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Thường Xuân kết luận: 2,477m³ thu giữ vào ngày 27/02/2021 của Hà Văn Năm có giá trị 2.848.550 đồng.

Đối với Hà Ngọc N và Hà Ngọc M quá trình điều tra xác định Hà Ngọc N, Hà Ngọc M đã có hành vi khai thác, vận chuyển gỗ trái pháp luật với tổng khối lượng là 2,447m³. Do đó, hành vi của Hà Ngọc N và Hà Ngọc M không cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Hạt Kiểm lâm huyện Th đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với Hà Ngọc N và Hà Ngọc M theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Về vật chứng của vụ án gồm có: 124 (một trăm hai mươi tư) khúc gỗ, dài 1,3m, có khối lượng 2,477m³; 01 (một) chiếc xe nông nghiệp màu xanh (xe Cây) bốn bánh, có ghi chữ ISEKI GEAS 273, kích thước rộng 1,8m, dài 5m (xe đã cũ, qua sử dụng, không kiểm tra được tình trạng xe máy bên trong nên không biết); Số tiền 1.960.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam do Hà Ngọc Năm giao nộp ngày 30/6/2021 (gồm 1.900.000 đồng tiền bán gỗ; 60.000 đồng tiền bán cưa xăng). Vật chứng của vụ án là công cụ, phương tiện phạm tội nên tiếp tục thu giữ để xử lý.

Đối với 01 chiếc cưa xăng Hà Ng Năm dùng để khai thác các cây gỗ, quá trình điều tra xác định, Hà Ngọc N đã bán chiếc cưa trên cho một người thu mua sắt vụn, không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu lại được.

* Tại Bản án số 36/2021/HS-ST ngày 15/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa:

Căn cứ: Điểm m khoản 1 Điều 232; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”;

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn N 04 (bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành án kể từ ngày chấp hành hình phạt tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 29/9/2021 bị cáo Hà Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Hà Văn N vắng mặt.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo, nhưng không được ra bản án, quyết định không có lợi cho bị cáo.

Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và quyết định mức hình phạt 04 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” đối với bị cáo là phù hợp, đúng pháp luật. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Văn Năm; giữ nguyên Bản án số 36/2021/HS-ST ngày 15/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Hà Văn N làm theo đúng quy định tại Điều 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa nhưng không gây trở ngại cho việc xét xử; vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu khác thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 25/02/2021, tại xã X, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa. Hà Văn N đã có hành vi mua bán trái phép 16 cây gỗ tự nhiên, được cắt thành các khúc dài khoảng 1,3m, với tổng 124 khúc gỗ tròn, có khối lượng 2,477m³, có giá trị 2.848.550 đồng. Ngày 27/02/2021, Hà Văn N vận chuyển số gỗ trên để ở trước cổng nhà của Hà Ngọc M tại thôn X 2, xã X, huyện Th thì bị Công an xã Xuân Cao phát hiện, lập biên bản thu giữ toàn bộ số gỗ trên.

Ngày 24/4/2020, Hà Văn N đã bị Hạt Kiểm lâm huyện Thường Xuân ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Vận chuyển lâm sản trái phép”, mức

phạt 10.000.000 đồng; đến ngày 25/02/2021 chưa hết thời gian để được xem là chưa bị xử phạt hành chính, nhưng Hà Văn N tiếp tục có hành vi mua bán trái phép 2,477m³ gỗ.

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa tuyên xử bị cáo Hà Văn N về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đầy đủ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt 04 tháng tù đối với bị cáo là có căn cứ.

Tại giai đoạn phúc thẩm, Tòa án nhận được văn bản số 95/UBND-VP ngày 10/11/2021 của UBND xã X, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa, xác nhận bị cáo N là người dân tộc thiểu số, hiền biết pháp luật thấp, luôn chấp hành tốt đường lối chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, tham gia đóng góp tại địa phương, tích cực giúp địa phương trong công tác phòng chống tội phạm, phòng chống dịch Covid-19. UBND xã X đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo N được cải tạo tại địa phương, chính quyền địa phương có trách nhiệm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo Năm đã bị xử phạt hành chính về hành vi “Vận chuyển lâm sản trái phép”, đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử phạt hành chính; vì vậy, UBND xã Xuân Cao, huyện Thọ Xuân xác nhận bị cáo N luôn chấp hành tốt đường lối chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước là không chính xác.

Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt 4 tháng tù, là đã đã xem xét, cân nhắc và có phần chiếu cố so với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Vì vậy, không có căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Hà Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Văn N. Giữ nguyên bản án 36/2021/HS-ST ngày 15/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa:

Căn cứ: Điểm m khoản 1 Điều 232; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”;

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn N 04 (bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

* Án phí phúc thẩm: Buộc bị Hà Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

* Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

* Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- VKS,TA,THAHS huyện Thường Xuân;
- THADS huyện Thường Xuân;
- Bị cáo;
- Tổ HC-TP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Hiệu